**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG, XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLONG   
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

|  | **Góp ý** | **Tiếp thu, giải trình** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Ủy ban nhân dân xã Đắk Som (Tại Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 5/10/2021 của UBND xã Đắk Som)** |  |
| - Cây lúa: Diện tích canh tác 120 ha tăng 34,8 ha so với năm 2010. Nhờ áp dụng những giống lúa mới nên năng suất được tăng lên hàng năm, tổng sản lượng năm 2020 là 427 tấn. | - Giải trình: diện tích canh tác là 66,23 ha (theo số liệu kiểm kê đất đai 2019) và 120 ha là diện tích gieo trồng  - Chỉnh sửa: bổ sung “diện tích gieo trồng xã Đắk Som 120 ha, sản lượng đạt 427 tấn” |
| - Sắn: Diện tích trồng sắn của xã giảm từ năm 2010 từ 525,3 ha xuống còn 212 ha năm 2020. Tuy nhiên, đây là loại cây dễ làm thoái hóa đất do đó chỉ nên trồng tại các vùng đất dốc và có biện pháp luân chuyển, thâm canh cải tạo đất. | - Đã chỉnh sửa diện tích trồng sắn 2020 của xã Đắk Som từ 248 ha thành 212 ha |
| - Khoai lang: Xã không có trồng chủ yếu, chỉ có trồng nhỏ lẽ ở một số hộ gia đình. | - Số liệu, thuyết minh trong dự thảo báo cáo đúng ý kiến góp ý |
| - Ngô: Là loại cây trồng mang lại hiệu quả cao, giống ngô lai đã được phát triển và nhân rộng trên địa bàn xã nên đã làm tăng đáng kể sản lượng ngô, góp phần đẩy mạnh phát triển chăn nuôi. Tổng diện tích gieo trồng năm 2020 là 96 ha giảm 14 ha so với năm 2010, với năng suất 3336 tấn. | - Chưa chỉnh sửa: vì số liệu xã cung cấp khác so với số liệu của Phòng nông nghiệp cung cấp |
| - Rau, Đậu các loại: Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có một số diện tích đất trồng các loại rau, đậu các loại phục vụ nhu cầu tại chỗ của nhân dân trong xã, với 14 rau, đậu các loại. | - Chưa chỉnh sửa |
| - *Chanh dây*: Diện tích canh tác 49 ha, năng suất bình quân 34,5 tạ/ha. | - Diện tích canh tác đúng với số liệu của dự thảo báo cáo |
| - Cây cà phê: Là cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, tuy nhiên đòi hỏi phải có trình độ thâm canh và kỹ thuật canh tác cao, trong những năm qua diện tích cà phê ngày càng giảm, tính đến năm 2020 diện tích trồng cà phê của xã 2.339 ha (trong đó diện tích kinh doanh: 2.213 ha; diện tích trồng mới là 46,5 ha), với năng suất bình quân 2,5 tấn/ha. | - Chưa chỉnh sửa: vì số liệu xã cung cấp khác so với số liệu của Phòng nông nghiệp cung cấp |
| *- Cây điều:* Là cây trồng đã được phát triển từ lâu. Tuy nhiên, diện tích trồng điều giảm theo hàng năm do cây phát triển không tốt, năng suất kém không phù hợp khí hậu của địa phương. Tổng diện tích gieo trồng đạt 07 ha | - Diện tích canh tác đúng với số liệu của dự thảo báo cáo |
| *- Cây tiêu:* Năm 2020 tổng diện tích tiêu toàn xã rất hạn chế chỉ có 39 ha (trong đó diện tích kinh doanh 27,5 ha; diện tích kiến thiết 11,5 ha), với năng suất 2,5 tấn/ha. | - Đã bổ sung diện tích trồng tiêu |
| *- Cây ăn quả:* Trên địa bàn xã cây ăn quả chủ yếu là mít, xoài, sầu riêng… Tổng diện tích 225 ha, được trồng trong vườn nhà và một số được trồng xen canh trong các diện tích trồng cà phê. | - Chưa chỉnh sửa |
| - Đàn trâu: Năm 2020, là 06 con, giảm 70 con so với năm 2010 chủ yếu ở thôn 1, Đắk Nang. | - Đã bổ sung số lượng đàn trâu năm 2020 của Đắk Som là 06 con |
| - Đàn bò: Năm 2020, là 45 con giảm 150 so với năm 2010 (chủ yếu bò được hỗ trợ từ các dự án WB).  - Đàn dê: Năm 2020, là 179 con, tăng 97 con so với năm 2010 (chủ yếu được hỗ trợ từ dê của dự án)  - Đàn gia cầm: Năm 2020, là 26.901 con tăng 22.715 con so với năm 2010 (được hỗ trợ từ dự án giảm nghèo của xã, số ít do người dân tự chăn nuôi tại vườn). | - Số liệu xã cung cấp đúng với số liệu của dự thảo báo cáo |
| - Hiện nay, xã có 17 ha nuôi trồng thủy sản, trong đó: 10,8 ha từ nuôi trồng, số còn lại là tận dụng mặt nước ao hồ thủy điện Đồng Nai 3.  - Tổng sản lượng 193,55, trong đó: Số hộ nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện Đồng Nai 3 là 10 hộ, khoảng 372 m2 với 28 lồng bè, sản lượng ước đạt 25,1 tấn/lồng. | - Diện tích nuôi trồng thủy sản xã cung cấp khác so với thống kê đất đai 2020 của huyện nên đơn vị tư vấn chưa chỉnh sửa  - Số liệu sản lượng xã cung cấp đúng với số liệu của dự thảo báo cáo |
| - Dựa trên lợi thế, tiềm năng du lịch tự nhiên trên địa bàn xã. UBND xã định hướng phát triển nền du lịch tâm linh đến năm 2030 như: Tổ chức các lễ thường niên đá thiêng (diện tích quy hoạch 5.000 m2) tại bon B’ Nơr; Cây di sản tại bon B’ Srê B (diện tích quy hoạch) 10.000 m2. - Du lịch tâm linh Liêng N’ Họ (Thái N’ họ) bon B’ Srê A. | - Đề nghị xã cung cấp vị trí dự kiến của các công trình |
| - Xã Đắk Som là xã được định hướng phát triển ngành du lịch, thương mại. Vì vậy việc quy hoạch vùng chăn nuôi heo ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã với diện tích 50 ha là không phù hợp với sự phát triển của địa phương. Đề xuất bỏ dự án quy hoạch vùng chăn nuôi heo ứng dụng công nghệ cao.  - Xã đề nghị quy hoạch 50 ha để có cơ sở kêu gọi nhà đầu tư thực hiện các dự án liên quan đến nông nghiệp công nghệ cao.  - Định hướng năm 2021 đến 2030 trên địa bàn xã xây dựng các mô hình Trang trại hữu cơ kết hợp với du lịch sinh thái. Tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn xã mô hình Trang trại hữu cơ kết hợp với du lịch sinh thái phát triển mạnh.  Dự kiến vị trí quy hoạch tại vị trí khu vực (Đắk Nang) thôn 1 tọa độ xy= 439377-1318767. | - Đã xác định với xã vị trí của Trang trại hữu cơ |
| - Đất quốc phòng: Quy hoạch thao trường bắn với diện tích khoảng 10,8 ha.  - Nhà làm việc công an xã Đắk Som (chọn vị trí tích hợp vào vị trí mở rộng trụ sở Hội đồng Nhân Dân - UBND xã Đắk Som) | - Đã thống nhất vị trí về đất quốc phòng và đất an ninh với UBND xã trong hội nghị lấy ý kiến QHSDĐ |
| - Bổ sung diện tích quy hoạch cây Đa di sản diện tích 1,0 ha. Nhằm mục đích bảo vệ phát triển văn hóa di sản thiên nhiên, đồng thời phát triển du lịch tâm linh.  - Định hướng năm 2021 đến 2030 xẽ xây dựng điểm dừng chân của du khách khi đi tham quan du lịch Tà Đùng. Tầm nhìn đến 2050 xây dựng nhà truyền thông trưng bày các dụng cụ, nhạc cụ ... của người dân bản địa.  Vị trí quy hoạch tại vị trí khu vực Bon B’ Srê B tọa độ xy= 436670-1311506. | - Đã thống nhất vị trí và diện tích của công trình “Quy hoạch cây đa di sản”, diện tích 0,5 ha và công trình “Miếu thần đa”, với diện tích 2,64 ha với UBND xã trong hội nghị lấy ý kiến QHSDĐ |
| - Bổ sung quy hoạch mỏ đất cấp phối tại 03 vị trí với tổng diện tích khoảng 23 ha. Nhằm mục đích đáp ứng như cầu xây dựng nhà ở, các công trình của nhà nước để phát triển kinh tế xã hội địa phương giai đoạn năm 2021 đến năm 2030 và tầm nhần đến năm 2050. | - Đã ghi nhận và sẽ báo cáo PTN để thống nhất |
| - Bổ sung đường giao thông nông thôn. Theo định hướng phát triển của xã Đắk Som việc phát triển đường giao thông rất cần thiết, hiện nay một số trục đường trọng điểm để phát triển chưa được quan tâm. Định hướng năm 2021 đến 2030 sẽ xây dựng các trục đường.  + Trục đường khu vực giãn dân bon B’ Dơng khoảng 2km.  + Trục đường khu vực tái định canh nối với khu dân cư bon B’ Nơr khoảng 7 km.  - Tầm nhìn đến 2050 các trục đường dân sinh trên địa bàn xã sẽ cơ bản được xây dựng bê tông hóa theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm. | - Đề nghị xã cung cấp vị trí dự kiến của các công trình |
| - Xây dựng mới Trạm Y tế với diện tích 2,5 ha tại vị trí. xy= 437110-1314553. | - Đã cập nhật và xác định vị trí UBND xã trong hội nghị lấy ý kiến QHSDĐ |
| - Định hướng năm 2021 đến 2030 và tầm nhìn 2050 xã Đắk Som đề xuất đưa ra quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích người dân canh tác ổn định và không có yếu tố phát triển lâm nghiệp cụ thể là 733,190 ha. *(Có bảng kê chi tiết kèm theo)* | - Đã ghi nhận và sẽ cập nhật diện tích đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng khi có sự thống nhất của cơ quan cấp trên |
| **2** | **Phòng Tài nguyên và Môi trường (Tại Báo cáo số 204/TNMT ngày 5/10/2021 của Phòng TN&MT)** |  |
| 2. Đối với Phụ lục về Danh mục dự án ưu tiên đầu tư và kêu gọi đầu tư thời kỳ 2021 – 2030 trên địa bàn huyện Đắk Glong:  - Tại xã Đắk Som: Đối với dự án Quy hoạch vùng chăn nuôi heo ứng dụng CNC trên địa bàn xã Đắk Som: Đề nghị xem xét không đưa quy hoạch dự án vùng chăn nuôi heo ứng dụng công nghệ cao (quy mô 50 ha) nếu nằm trong vùng quy hoạch dự án do liên doanh Công ty Cổ phần Đất Tâm và Công ty Cổ phần tập đoàn Novaland tài trợ Quy hoạch nhằm mục đích phát triển du lịch tại khu vực Tà Đùng, xã Đắk Som.  - Tại xã Quảng Khê: Xem xét đưa bổ sung vào Quy hoạch dự án ưu tiên đầu tư và kêu gọi đầu tư tại xã Quảng Khê gồm các dự án sau: Dự án Cổ phần Daksun Hill; Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ Nam Phát House và Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Hà. | - Đã cập nhật vị trí của công trình: Dự án Cổ phần Daksun Hill, Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Hà. |
| 3. Đối với một số nội dung về khác quy hoạch sử dụng đất huyện Đắk Glong thời kỳ 2021 – 2030 đang được phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện đến từng đơn vị hành chính cấp xã; đồng thời sẽ tích hợp vào Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Đắk Glong thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. |  |
| **3** | **Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê (Tại Báo cáo số 212/BC-UBND ngày 6/10/2021 của UBND xã Quảng Khê)** |  |
| - Cơ bản thống nhất với bản báo cáo của UBND huyện, tuy nhiên tại phần đánh giá thực trạng, diện tích cây lúa của xã Quảng Khê 18,87 ha là không sát với thực tế, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp. | - Diện tích canh tác 18,87 ha được cập nhật theo số liệu thống kê đất đai 2020 của huyện  - chưa có số liệu gieo trồng 🡺 đề nghị PNN và xã cung cấp số liệu diện tích gieo trồng (nếu có) |
| 1. Đề nghị quy hoạch khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại thôn Quảng Long với diện tích 50 ha (Từ ngả 3 Thế Vũ giáp Nghĩa trang), khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại thôn Đăk Lang diện tích 50ha; điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp hiện tại ra vị trí mới tại khu vực suối Cây Lim | - Yêu cầu xã cung cấp vị trí dự kiến của các công trình |
| 2. Quy hoạch khu diễn tập (đất quốc phòng của xã) 06 ha tại bon Phi Mur; khu vực sơ tán tại thôn Tân Tiến và thôn Quảng Long, diện tích 4ha. | - Đã cập nhật theo yêu cầu của xã |
| 3. Về trụ sở Ban Công an xã (đất an ninh), đề nghị điều chỉnh thành “Xây dựng trụ sở Công an xã Quảng Khê” với diện tích 0,4ha tại khu vực bon Ka la dơng (sau trụ sở UBND huyện). | - Đã điều chỉnh |
| 4. Quy hoạch mở rộng khu di tích lịch sử Hang no, diện tích 03ha, khu vực cây thần linh 02ha, khu nghỉ dưỡng Homstay tại thôn Tân Tiến và thôn Đăk Lang 300ha; khu du lịch tại B’Dơng 100ha; đầu tư xây dựng Thị trấn Quảng Khê thành điểm dừng chân cho khách du lịch khi đến tham quan các khu vực lân cận. | - Đã điều chỉnh diện tích của công trình khu vực cây thần linh  - đề nghị xã cung cấp căn cứ pháp lý và vị trí của công trình “khu nghỉ dưỡng Homstay tại thôn Tân Tiến và thôn Đăk Lang 300ha; khu du lịch tại B’Dơng 100ha”  - Đã cập nhật danh mục công trình và vị trí của các hạng mục thuộc Quy hoạch trung tâm thị trấn Quảng Khê. Tuy nhiên cần thống nhất các vị trí có sự thay đổi so với ĐCQH 2016-2020 |
| 5. Quy hoạch đất xây dựng các nhà văn hóa cộng đồng tại 12 thôn, bon để đảm bảo nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của nhân dân trên địa bàn vì hiện tại các nhà văn hóa cộng đồng thôn, bon còn chật hẹp, chưa đảm bảo, nhưng không có diện tích để mở rộng | - Đề nghị xã cung cấp căn cứ pháp lý và vị trí của các NVH cộng đồng tại 12 thôn |
| 6. Quy hoạch mở rộng đất bến xe thêm 02 ha tại bon Sa Ú - Dru | - Đề nghị xã cung cấp vị trí dự kiến |
| 7. Cải tạo, nâng cấp hồ và xây dựng đường vành đai quanh hồ thôn 2 (Nao Kon Đơi) và thôn 7 (hồ Nao AMa) để tạo cảnh quan đô thị xã Quảng Khê. Đầu tư xây dựng đập trữ nước tại bon Phi Mur, bon Sa ú - Dru, bon B’Dơng, thôn Đăk Lang, thôn Tân Tiến; nâng cấp 02 hồ chứa nước tại thôn Quảng Long (Hồ Đăk Srê và hồ NJer) | - Đề nghị xã cung cấp vị trí dự kiến |
| 8. Về đất đai, đề nghị điều chỉnh quy hoạch phù hợp để đảm bảo cho nhân dân ổn định phát triển kinh tế xã hội, đưa ra khoải quy hoạch đất 3 loại rừng 1.200ha, vì hiện nay một số khu vực người dân đã sinh sống, canh tác ổn định, gần khu vực trung tâm nhưng vẫn quy hoạch 3 loại rừng | - Đã ghi nhận và sẽ cập nhật diện tích đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng khi có sự thống nhất của cơ quan cấp trên |
| 9. Nghĩa trang xã Quảng Khê đã được quy hoạch tại thôn Quảng Long (khu vực cây xoài), đề nghị không mở rộng, sớm đầu tư được xây dựng để đảm bảo tiêu chí nông thôn mới, đồng thời tiếp tục quy hoạch hoạt động nghĩa trang tại thôn Tân Tiến (phục vụ việc mai táng của bon Ka Nur, thôn Đăk Lang và thôn Tân Tiến); đề xuất xây dựng lò hỏa táng để tránh ô nhiễm môi trường và tiết kiệm đất. |  |
| 10. Quy hoạch mở rộng khu dân cư thôn Quảng Long (chuyển đổi từ quy hoạch khu công nghiệp hiện tại) đồng thời hạ thế hệ thống điện lưới tại khu vực này. | - Đơn vị tư vấn sẽ cập nhật sau khi thống nhất với Phòng TN&MT huyện |
| 11. Quy hoạch mở rộng khu dân cư bon B’Dơng khu dân cư tại thôn Đăk Lang và thôn Tân Tiến, đồng thời mở rộng, nâng cấp, kết nối giao thông đến trung tâm xã để phát triển theo định hướng quy hoạch. | - Đơn vị tư vấn sẽ cập nhật sau khi thống nhất với Phòng TN&MT huyện |
| 12. Mở mới tuyến đường từ Quảng Khê (bon Sa Ú – Dru) đi xã Đăk PLao; mở rộng tuyến đường vành đai Bon Sa Ú - Dru thành đường tránh khu vực đô thị (thị trấn Quảng Khê); nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 28 đoạn qua trung tâm xã Quảng Khê theo quy hoạch. | - Đề nghị xã cung cấp vị trí dự kiến của công trình Mở mới tuyến đường từ Quảng Khê (bon Sa Ú – Dru) đi xã Đăk PLao; mở rộng tuyến đường vành đai Bon Sa Ú - Dru thành đường tránh khu vực đô thị (thị trấn Quảng Khê) |
| 13. Phát triển hạ thế lưới điện tại các khu vực thôn Quảng Long, bon B’Dơng, thôn Đăk Lang. | - Theo Quyết định số 2907/QĐ-BCT ngày 11/8/2016 của Bộ Công Thương, giai đoạn 2021-2030 xã Quảng Khê có công trình “Trạm biến áp 110kV Đắk Glong”, diện tích 1 ha |
| 14. Xây dựng hệ thống nước sinh hoạt tập trung tại bon Phia Mur, Ka Nur, Sa Ú - Dru và bon R’Dạ. |  |
| 15. Phát triển hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải đảm bảo đáp ứng yêu cầu. |  |
| **4** | **Ủy ban nhân dân xã Đắk Plao (Tại Báo cáo số 288/BC-UBND ngày 6/10/2021 của UBND xã Đắk Plao)** |  |
| Tại Công văn số 288/BC-UBND ngày 6/10/2021 của UBND xã Đắk Plao về việc bổ sung thêm nhu cầu SDĐ trong QHSDĐ đến năm 2030 và KHSDĐ năm 2022:  + Vị trí dự kiến QH bến xe, có tọa độ X=427762, Y=1320762, với diện tích 1,00 ha  + Vị trí dự kiến QH bãi bắn có tọa độ X-428741, Y=1319832, với diện tích 5 ha  + Vị trí dự kiến QH đất thương mại dịch vụ: Vị trí 1: x = 429512, y= 1322344; x= 429527, y= 1322374; x= 429547, y= 1322326; x= 429573, y= 1322375; hệ tọa độ VN 2000; Vị trí 2: x= 428522, y= 1321432; x= 428501, y= 1321398; x= 428493, y= 1321447; x= 428477, y= 1321418 | **-** Sẽ cập nhật vào QHSDĐ giai đoạn 2021-2030 sau khi thống nhất với phòng TN&MT và sẽ tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện |
| **5** | **Phòng Kinh tế - Hạ tầng (Tại Báo cáo số 57/CV-KTHT ngày 6/10/2021 của Phòng KT-HT** |  |
| **1. Tại Điểm 1.7.2. Khó khăn, Mục I, Phần thứ I:**  - Cơ cấu kinh tế phụ thuộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp. Nguồn thu ngân sách trên địa bàn hàng năm không đáng kể. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật còn thấp so với nhu cầu. Dân di cư tự do nhiều, công tác bố trí tái định canh, định cư khó khăn nhiều vướng mắc.  - Kết cấu hạ tầng nhất là giao thông các trục lộ, hạ tầng cấp nước, thoát nước, hạ tầng kỹ thuật, mặc dù đã được ưu tiên đầu tư trong thời kỳ vừa qua nhưng vẫn còn hạn chế so với yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ có tiềm năng, lợi thế và đẩy mạnh quá trình đô thị hóa.  - Lực lượng lao động có chuyên môn kỹ thuật chiếm tỷ lệ thấp, lao động chủ yếu là lao động thủ công, tỷ lệ lao động qua đào tạo và lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật còn nhỏ, chưa đủ đáp ứng yêu cầu của sản xuất công nghiệp qui mô lớn và hiện đại. |  |
| **2. Tại Điểm 2.2. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế, Mục II, Phần thứ I:**  **2.2.2. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp**  Sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trong những năm qua đã có bước phát triển cả về số lượng và quy mô sản xuất, tập trung vào các ngành có ưu thế về tiềm năng nguyên liệu và lao động tại chỗ như: khai khoáng, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản,... Giá trị sản xuất tăng từ 125,78 tỷ đồng năm 2010 lên 469,86 tỷ đồng năm 2020 (giá so sánh năm 2010); tốc độ tăng bình quân đạt 14,09%/năm.  Về thực trạng phát triển khu, cụm công nghiệp: Hiện trên địa bàn huyện có 01 Cụm công nghiệp BMC tại xã Đắk Ha, quy mô 37,41ha; trong đó diện tích đất công nghiệp là 20,8 ha. Về đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng do Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng và xây lắp thương mại BMC thuộc Bộ Công Thương làm chủ đầu tư. Đến nay, chủ đầu tư đã cơ bản đầu tư hoàn thành hạ tầng cụm công nghiệp với tổng vốn đầu tư đã thực hiện là 61,383/83,645 tỷ đồng. Tuy đã có 02 nhà đầu tư ký kết hợp đồng thuê đất và được chủ đầu tư bàn giao thực địa, với diện tích thuê lại đất là 3,0 ha để đầu tư dự án (nhà máy tái chế hạt nhựa và sản xuất bao bì từ hạt nhựa PP), việc kêu gọi đầu tư để lấp đầy cụm công nghiệp vẫn còn hết sức khó khăn vì giá thuê đất tương đối cao (8.000 đồng/m2/năm), hạ tầng chưa hoàn thiện như chưa đầu tư công trình xử lý nước thải, đường dây trung áp và trạm biến áp  Về cơ sở sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp: Theo số liệu niên giám thống kê của huyện, đến năm 2020 toàn huyện có 380 cơ sở sản xuất công nghiệp đang hoạt động, với các lĩnh vực ngành nghề chủ yếu là công nghiệp khai khoáng, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản,…; Các cơ sở có quy mô nhỏ và vừa (trung bình từ 4 – 9 lao động/cơ sở). Năm 2020, các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện đã giải quyết việc làm trực tiếp cho 1.840 lao động tại địa phương. | - Đã điều chỉnh quy mô từ 35,90 ha thành 37,41 ha của Cụm công nghiệp BMC |
| **2.2.3. Thương mại – dịch vụ**  **2.2.3.1. Thương mại**  Không phân hạng chợ tình Đắk R’Măng | - Đã điều chỉnh |
| **3. Tại Điểm 2.3.6. Kết cấu hạ tầng kinh tế -xã hội, Mục II, Phần I**  **2.3.6.1. Hạ tầng giao thông**  a) Quốc lộ: Trên địa bàn huyện có tuyến Quốc lộ 28 chạy qua 4 xã Đắk Som, Quảng Khê, Đắk Ha và Quảng Sơn với tổng chiều dài 101km. Tuyến đi qua vùng núi cao, nhiều đèo dốc, vách taluy cao, vực sâu và dễ sụt lở. Tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV MN có nền rộng 7,5m; mặt rộng 5,5m; kết cấu mặt đường láng nhựa hoặc bê tông nhựa, chất lượng đường đạt trung bình. Đây là tuyến đường đối ngoại quan trọng của huyện, kết nối với thành phố Gia Nghĩa, huyện Krông Nô, tỉnh Lâm Đồng và Bình Thuận.  b) Tỉnh lộ: Trên địa bàn huyện có 2 tuyến tỉnh lộ chạy qua, cụ thể:  - Tuyến tỉnh lộ 4B: đoạn qua huyện có chiều dài 15 km qua xã Quảng Hòa. Tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp V MN có nền rộng 6,5m; mặt rộng 3,5m; toàn tuyến đã cơ bản được láng nhựa, chất lượng đạt trung bình. Đây là tuyến đường đối ngoại kết nối huyện với huyện Krông Nô qua tỉnh Lâm Đồng; đồng thời kết nối giữa Quốc lộ 28 và Quốc lộ 27. | - Đã điều chỉnh “Trên địa bàn huyện có tuyến Quốc lộ 28 chạy qua 4 xã Đắk Som, Quảng Khê, Đắk Ha và Quảng Sơn với tổng chiều dài 101km”  - Đã điều chỉnh “Đây là tuyến đường đối ngoại quan trọng của huyện, kết nối với thành phố Gia Nghĩa, huyện Krông Nô, tỉnh Lâm Đồng và Bình Thuận”  - Đã bổ sung tuyến tỉnh lộ 4B mục b) |
| **c) Các tuyến đường huyện: Các tuyến đường liên xã chính trên địa bàn gồm:**  - Đường Quảng Sơn - Đắk R'Măng (ĐH.71): điểm đầu tại Km235 Quốc lộ 28, điểm cuối tại Trung tâm xã Đắk Rmăng; tổng chiều dài 18 km; nền đường rộng 6,0 m; mặt rộng 3,5 m; kết cấu mặt đường láng nhựa. Đạt tiêu chuẩn đường cấp V MN.  - Đường Quảng Khê - Đắk Ha (ĐH.72): điểm đầu tại Quốc lộ 28 cầu Đắk Long, điểm cuối tại Quốc lộ 28 xã Đắk Ha; tổng chiều dài tuyến 27,4 km; rộng nền 6,0 m; rộng mặt 3,5 m; kết cấu mặt đường láng nhựa. Tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp V MN.  - Đường Quảng Khê - Đắk R’Măng (ĐH.74): điểm đầu tại Quốc lộ 28, điểm cuối tại Trung tâm xã Đắk Rmăng; tổng chiều dài tuyến 32 km; rộng nền 6,5 m, rộng mặt 3,5 m; kết cấu mặt đường láng nhựa và cấp phối. Tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp V MN.  - Đường Đắk R’Măng - Quảng Hòa (ĐH.75): điểm đầu tại Trung tâm xã Đắk Rmăng, điểm cuối tại xã Quảng Hòa; tổng chiều dài 32 km; rộng nền 6,0 m, rộng mặt 3,5 m; kết cấu mặt đường láng nhựa và cấp phối. Tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp V MN.  - Đường Đắk Som - Đắk R’Măng (ĐH.77): điểm đầu tại Quốc lộ 28, điểm cuối tại Đắk Rmăng; tổng chiều dài 26,3 km; rộng nền 6,0 m, rộng mặt 3,5 m; kết cấu mặt đường láng nhựa. Tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp V MN.  - Đường giao thông vào thủy điện Đồng Nai 4: điểm đầu tại Quốc lộ 28, điểm cuối giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng; tổng chiều dài 12 km; rộng nền 6,0 m, rộng mặt 3,5 m; kết cấu mặt đường láng nhựa. Tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp V MN. | - Đã điều chỉnh, bổ sung |
| **d) Hệ thống đường xã:** Hệ thống đường xã trong giai đoạn vừa qua được quan tâm đầu tư, nâng cấp bê tông hóa hoặc nhựa hóa trên địa bàn các xã tạo điều kiện thuận lợi cho đời sống, phát triển sản xuất, kinh doanh của người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện với 32 tuyến đường xã tổng chiều dài 67km; đường thôn, bon với chiều dài hơn 145km; đường trục chính nội đồng với tổng chiều dài 101km; đường ngõ xóm với chiều dài hơn 123km. Trong đó, còn nhiều tuyến đường là đường cấp phối đồi hoặc đường đất cần được đầu tư, nâng cấp. | - Đã điều chỉnh |
| **e) Hệ thống bến bãi:**  Hiện trên địa bàn huyện có 02 bến xe đạt tiêu chuẩn cấp IV là: Bến xe Quảng Khê diện tích 1.500m2 và bến xe Quảng Sơn diện tích 3.000m2. | - Đã điều chỉnh |
| **4. Tại Điểm 2.5. Thực trạng phát triển đô thị và nông thôn, Mục II, Phần thứ I**  **2.5.1. Thực trạng phát triển đô thị**  Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Chương trình hành động số 19/CTr/HU ngày 15/02/2012 về thực hiện “Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”. Tư duy quản lý đô thị được đổi mới phù hợp với tình hình, phát triển đô thị theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, có bản sắc văn hóa riêng. Công tác lập, quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị đạt nhiều kết quả, đã huy động được đa dạng nguồn lực, lồng ghép các chương trình để phát triển đô thị. Nếp sống văn minh đô thị bước đầu hình thành tại khu vực được công nhận đạt tiêu chí đô thị, điều kiện sống dân cư ngày càng nâng cao.  Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Huyện ủy Đắk Glong đã ban hành Chương trình hành động số 19/CTr/HU ngày 15/02/2012 về thực hiện “Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030” và chỉ đạo UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện. Sau 10 năm triển khai thực hiện, do chưa đạt kết quả theo mục tiêu đề ra Tỉnh ủy Đắk Nông đã ban hành Kết luận số 177-KL/TU ngày 19/8/2021 của Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 04 khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.  - ... Hiện tại khu trung tâm xã Quảng Khê đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V, tỷ lệ đô thị hóa toàn huyện đạt 14,0% và đang phấn đấu nâng cấp xã Quảng Khê lên thị trấn trước năm 2025 và đến năm 2030 nâng cấp lên đô thị loại IV  - … Bên cạnh đó, Tỉnh ủy Đắk Nông cũng đã đặt ra nhiệm vụ tại Kết luận số 117-KL/TU, đặt mục tiêu hình hành đô thị Quảng Sơn (là đô thị loại V) trong giai đoạn đến năm 2025. | - Đã điều chỉnh thành “Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Huyện ủy Đắk Glong đã ban hành Chương trình hành động số 19/CTr/HU ngày 15/02/2012 về thực hiện “Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030” và chỉ đạo UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện. Tư duy quản lý đô thị được đổi mới phù hợp với tình hình, phát triển đô thị theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, có bản sắc văn hóa riêng. Công tác lập, quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị đạt nhiều kết quả, đã huy động được đa dạng nguồn lực, lồng ghép các chương trình để phát triển đô thị. Nếp sống văn minh đô thị bước đầu hình thành tại khu vực được công nhận đạt tiêu chí đô thị, điều kiện sống dân cư ngày càng nâng cao. Sau 10 năm triển khai thực hiện, đến nay đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:”  - Đã điều chỉnh thành “Như vậy, có thể thấy thực trạng phát triển đô thị của huyện vẫn còn hạn chế, chưa ngang tầm với vai trò, vị trí và tiềm năng phát triển của địa phương. Điều đó có nguyên nhân chủ yếu do xuất phát điểm của huyện khá thấp, cơ sở hạ tầng kết nối (đặc biệt là hạ tầng giao thông đối ngoại) còn nhiều khó khăn, dẫn tới hạn chế trong thu hút đầu tư, trong khi nguồn đầu tư công cho phát triển còn khiêm tốn. Vì vậy Tỉnh ủy Đắk Nông đã ban hành Kết luận số 177-KL/TU ngày 19/8/2021 của Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 04 khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 17/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.”  - Đã điều chỉnh từ “tỷ lệ đô thị hóa đạt 70,0% và đang phấn đấu đến năm 2022 được công nhận là thị trấn loại V” thành “tỷ lệ đô thị hóa toàn huyện đạt 14,0% và đang phấn đấu nâng cấp xã Quảng Khê lên thị trấn trước năm 2025 và đến năm 2030 nâng cấp lên đô thị loại IV”  - đã bổ sung “Tỉnh ủy Đắk Nông cũng đã đặt ra nhiệm vụ tại Kết luận số 117-KL/TU là đạt mục tiêu hình hành đô thị Quảng Sơn (là đô thị loại V) trong giai đoạn đến năm 2025.” |
| **5. Tại Điểm 2.7, Mục II, Phần thứ I**  **2.7.1. Những thành tựu**  Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã có bước phát triển cả về số lượng và quy mô sản xuất, tập trung vào các ngành có ưu thế về tiềm năng nguyên liệu và lao động tại chỗ như: vật liệu xây dựng, nông sản, thủy sản... Giá trị sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh năm 2015 là 129 tỷ đồng, đến nay đạt trên 385 tỷ đồng.  Thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng từ 988 tỷ đồng lên 2.124,6 tỷ đồng, tăng bình quân 23,01%/năm; hạ tầng thương mại được quan tâm đầu tư, ngoài hệ thống chợ, bước đầu đã hình thành siêu thị mini, cửa hàng có quy mô tương đối lớn… góp phần tích cực trong việc cung ứng hàng hóa phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân.  Hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn được xây dựng, nâng cấp. Vận tải hàng hóa tăng từ 185.000 tấn lên 364.000 tấn, bình quân tăng 19,35%/năm, vận tải hành khách tăng từ 192.000 khách lên 562.000 khách, bình quân tăng 38,54%/năm. Mạng lưới bưu chính - viễn thông được mở rộng, nâng cấp, phủ sóng điện thoại di động tới 07/07 xã.  Hoạt động du lịch được quan tâm, chỉ đạo, khuyến khích kêu gọi đầu tư vào khai thác các tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn huyện, nhất là khu vực các lòng hồ thủy điện, du lịch sinh thái. Đặc biệt, tỉnh đã Quyết định phê duyệt Quy hoạch Khu du lịch sinh thái - Văn hóa Tà Đùng, quy mô diện tích 225,32ha, với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 90.254 tỷ đồng; bên cạnh đó, triển khai lập quy hoạch dự án thác Gấu xã Quảng Sơn, lòng hồ thủy điện Đồng Nai 3&4, Thủy điện Buôn Tua Srah, Đăk N’teng, các hồ chứa nước nhân tạo để phát triển du lịch sinh thái và dã ngoại.  Công tác quản lý quy hoạch xây dựng được tăng cường; đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt năm 2004 với tổng diện tích đô thị 943,73 ha, đến nay đã mở rộng quy hoạch xây dựng thị trấn với diện tích 1.210 ha; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng có nhiều tiến bộ, tổng số vốn đầu tư phát triển (kể cả các nguồn vốn hỗ trợ) trên địa bàn huyện giai đoạn 2015 - 2020 đạt 842 tỷ đồng, được đầu tư vào các công trình trọng điểm như các tuyến đường giao thông, trường học, cấp điện, cấp nước nông thôn, nhà văn hóa cộng đồng… Đến nay, giao thông nông thôn từng bước được hoàn thiện, phong trào nhựa hóa, bê tông hoá giao thông nông thôn đã trở thành phong trào điển hình trong xây dựng nông thôn mới; hệ thống điện được chú trọng cải tạo, nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân; mạng lưới viễn thông phủ sóng rộng, chất lượng đảm bảo… Việc quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn Quảng Khê đến năm 2025 đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt; huyện đang tập trung mọi nguồn lực để xây dựng xã Quảng Khê trở thành đô thị trung tâm của huyện. | - chưa điều chỉnh |
| **2.7.2. Những hạn chế cần khắc phục**  - Việc liên kết - chế biến - tiêu thụ trong sản xuất nông nghiệp chưa chặt chẽ nên sức cạnh tranh yếu. Tình hình dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp, giá cả một số nông sản xuống thấp. Tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng và khai thác khoáng sản trái phép vẫn diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và xây dựng xảy ra nhiều, chưa được phát hiện và xử lý kịp thời. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện một số dự án, công trình chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến tình trạng chậm tiến độ. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch tuy có phát triển nhưng chưa khai thác hết tiềm năng. Hạ tầng kỹ thuật tuy được quan tâm đầu tư nhưng thiếu đồng bộ do nguồn kinh phí không đáp ứng nhu cầu | - chưa điều chỉnh |
| **2.7.3. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế**  Xuất phát điểm về kinh tế-xã hội của huyện thấp; cơ sở hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ. Nền kinh tế của huyện chủ yếu dựa vào nông nghiệp, đầu ra của sản phẩm, giá cả các mặt hàng nông nghiệp bấp bênh nên chưa tạo được chuỗi giá trị bền vững, thu nhập của người dân không ổn định. Mặt bằng trình độ dân trí còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo cao; vẫn chưa kiểm soát được tình hình dân di cư ngoài quy hoạch từ các tỉnh phía Bắc đến địa bàn huyện, gây khó khăn trong trong tác quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương. | - chưa điều chỉnh nội dung “vẫn chưa kiểm soát được tình hình dân di cư ngoài quy hoạch từ các tỉnh phía Bắc đến địa bàn huyện, gây khó khăn trong trong tác quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương.” |
| **6. Tại Điểm 1.2.2. Mục tiêu cụ thể, Mục I, Phần thứ II**  **-** Địa bàn đô thị hóa chủ yếu:  Tăng cường đầu tư phát triển đô thị Quảng Khê, Quảng Sơn và Đắk Ha, trở thành các cực đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa nông thôn của vùng.  Giai đoạn 2021-2025: Thành lập thị trấn Quảng Khê trước năm 2025; hình thành đô thị mới Quảng Sơn là đô thị loại V. Hình thành khu đô thị mới nhằm phục vụ du lịch tại khu vực quy hoạch xây dựng khu du lịch thiên nhiên Tà Đùng.  Giai đoạn 2026-2030: Nâng cấp thị trấn Quảng Khê trở thành đô thị loại IV; xây dựng Đắk Ha đạt tiêu chuẩn đô thị để tiến tới sát nhập vào thành phố Gia Nghĩa. | - đã bổ sung: “Giai đoạn 2021-2025: Thành lập thị trấn Quảng Khê trước năm 2025; hình thành đô thị Quảng Sơn là đô thị loại V. Hình thành khu đô thị mới nhằm phục vụ du lịch tại khu vực quy hoạch xây dựng khu du lịch thiên nhiên Tà Đùng.  Giai đoạn 2026-2030: Nâng cấp thị trấn Quảng Khê trở thành đô thị loại IV; xây dựng Đắk Ha đạt tiêu chuẩn đô thị để tiến tới sát nhập một phần vào thành phố Gia Nghĩa.”  Tuy nhiên cần lấy ý kiến thống nhất về nội dung “Hình thành khu đô thị mới nhằm phục vụ du lịch tại khu vực quy hoạch xây dựng khu du lịch thiên nhiên Tà Đùng” |
| **7. Tại Điểm 2.1.2. Công nghiệp – xây dựng, Mục II, Phần thứ II**  **2.1.2.1. Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp**  **a) Quan điểm phát triển:**  Hoàn thiện đề án quy hoạch tổng thể phát triển khu, cụm điểm công nghiệp-TTCN, phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh. Xây dựng nhà máy phải gắn với vùng nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, với lao động đi đôi với bảo vệ môi trường, bảo đảm tính hiệu quả và bền vững.  Tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhằm thu hút vốn đầu tư; nhằm lấp đầy các cụm Công nghiệp -TTCN.  Có những chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn, khuyến khích phát triển đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế xã hội.  …………  Huy động nguồn lực tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà doanh nghiệp đến đầu tư, kinh doanh, cùng với tỉnh làm công tác giải phóng mặt bằng thật tốt đúng tiến độ đầu tư.  Đầu tư phát triển công nghiệp-TTCN phải gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ, giữa nhà máy và vùng nguyên liệu, giữa nhà máy với người nông dân để chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội nông thôn. Tập trung phát triển TTCN ở nông thôn dưới hình thức các làng nghề truyền thống, thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, hộ sản xuất kinh doanh cá thể. Nhằm đẩy nhanh quá trình CNH- HĐH nông nghiệp và nông thôn..  Tăng cường trong công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp- TTCN, quản lý quy hoạch, tham gia giám sát thực hiện những chính sách trong khuyến công, để khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp.  Khoa học công nghệ phục vụ cho phát triển công nghiệp: Khoa học công nghệ đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp, vì vậy cần phải được quan tâm đúng mức trong việc xem xét đầu tư phát triển sản xuất nói chung và cho ngành Công nghiệp - TTCN nói riêng; có ưu tiên trong việc thay đổi các thiết bị lạc hậu (vốn tín dụng ưu đãi) nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh.  Về lâu dài xác định lựa chọn công nghệ mới tiên tiến là hướng ưu tiên, trước mắt phải lựa chọn phương án sử dụng công nghệ hợp lý để khắc phục tình trạng công nghệ lạc hậu, quan tâm đúng mức đến thiết bị chế biến nông lâm sản.  Phát triển công nghiệp luôn gắn liền với thị trường, đối với một số sản phẩm như: Cà phê (có thị trường rất lớn) một số mặt hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu và sản phẩm nông sản việc thâm nhập tìm hiểu thị trường (tham gia hội chợ, triển lãm, quảng bá sản phẩm) được xem là mục tiêu quan trọng, đồng thời là yếu tố đảm bảo quyết định cho sự phát triển và ổn định bền vững của ngành công nghiệp.  Tranh thủ tối đa nguồn vốn khuyến công của trung ương và địa phương để đầu tư mua sắm máy móc trang thiến bị hiện đại phục vụ cho công tác phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn huyện. | - Đã điều chỉnh và bổ sung |
| **b) Định hướng phát triển các ngành công nghiệp chủ yếu:**  **\* Công nghiệp chế biến nông lâm sản:**  Các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư trong thời kỳ quy hoạch gồm: Nhà máy chế biến Cà phê xuất khẩu, Cà phê chất lượng cao quy mô khoảng 5 ha tại Khu công nghiệp BMC, 05 ha tại cụm công nghiệp xã Quảng Khê; Nhà máy chế biến tiêu xuất khẩu chất lượng cao quy mô khoảng 2 ha tại Khu công nghiệp BMC, 02 ha tại cụm công nghiệp xã Quảng Khê; Nhà máy sản xuất bột giấy công suất 10.000 tấn/năm tại xã Quảng Khê; Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Đắk Nông tại xã Đắk Ha; Nhà máy chế biến sản phẩm từ trái cây tại xã Quảng Khê và xã Quảng Sơn, quy mô mỗi xã 5 ha; Nhà máy chế biến nông sản tại xã Quảng Hòa quy mô khoảng 10 ha… | - Đã điều chỉnh |
| **c) Định hướng phát triển khu, cụm công nghiệp:**  Tiếp tục mở rộng, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp BMC quy mô khoảng 40 ha; kêu gọi đầu tư Cụm công nghiệp Quảng Khê quy mô khoảng 80 ha quy hoạch xây dựng nhà máy chế biến nông sản tại xã Quảng Hòa. Các ngành nghề ưu tiên kêu gọi đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, nhà máy chế biến nông sản chủ yếu là công nghiệp thực phẩm như sản xuất cà phê nhân, cà phê bột, cà phê hòa tan; chế biến tiêu xuất khẩu chất lượng cao; chế biến sâu từ trái cây;… , và sản xuất bột giấy;…  Huyện Đắk Glong là huyện nghèo. Nền kinh tế chưa phát triển, nguồn lao động chủ yếu là lao động phổ thông, đa phần là chưa được thông qua đào tạo, do đó nguồn nhân lực để đáp ứng cho sản xuất công nghiệp của huyện đang là vấn đề hết sức cấp bách, đòi hỏi cần có những chính sách để thu hút nguồn nhân lực về lĩnh vực Công nghiệp - TTCN trong tương lai.  Cần được đa dạng hoá phương thức và loại hình đào tạo nguồn nhân lực, huy động sự tham gia của toàn xã hội nhằm nâng cao chất lượng lao động.  Giai đoạn đầu cần lựa chọn một số cán bộ quản lý khoa học kỹ thuật gửi đi đào tạo các chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý công nghiệp trong thời gian tới. | - Diện tích Cụm công nghiệp Quảng Khê theo Quy hoạch chung thị trấn Quảng Khê có diện tích 31,69 ha nên không chỉnh sửa theo ý kiến góp ý.  - Đã bổ sung thêm “Quy hoạch xây dựng nhà máy chế biến nông sản”  - Đã bổ sung và điều chỉnh “Nguồn lao động của huyện Đắk Glong chủ yếu là lao động phổ thông, đa phần là chưa được thông qua đào tạo, do đó nguồn nhân lực để đáp ứng cho sản xuất công nghiệp của huyện đang là vấn đề hết sức cấp bách, đòi hỏi cần có những chính sách để thu hút nguồn nhân lực về lĩnh vực công nghiệp – xây dựng trong tương lai như: đa dạng hoá phương thức và loại hình đào tạo, huy động sự tham gia của toàn xã hội nhằm nâng cao chất lượng lao động. Giai đoạn đầu cần lựa chọn một số cán bộ quản lý khoa học kỹ thuật gửi đi đào tạo các chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý công nghiệp trong thời gian tới.” |
| **2.1.2.2. Xây dựng**  **b) Định hướng, mục tiêu phát triển:**  Giai đoạn 2021-2030 là giai đoạn huyện sẽ huy động được nhiều nguồn vốn đầu tư từ nội bộ nền kinh tế và từ bên ngoài. Vì vậy đây cũng là giai đoạn ngành xây dựng có nhiều có hội để phát triển hơn. Ngành xây dựng cần tập trung đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường trang thiết bị, tăng cường năng lực cạnh tranh, tạo nhu cầu phát triển cho các ngành sản xuất vật liệu xây dựng tại địa phương như: gạch, cát, đá xây dựng, nhôm xây dựng, máy móc xây dựng liên quan. Các hình thức liên doanh, liên kết trong hoạt động xây dựng sẽ hình thành và phát triển mạnh. Các dự án xây dựng lớn sẽ được đẩy mạnh đầu tư gồm: Tiếp tục tập trung phát triển 3 đô thị Quảng Khê, Quảng Sơn và Đắk Ha; Phát triển các dự án hạ tầng giao thông quốc gia, cấp tỉnh và các dự án giao thông trọng điểm của huyện nhằm kết nối các khu vực, tận dụng tối đa lợi thế giao thương hàng hóa; đầu tư mở rộng và xây dựng mới các cụm công nghiệp, nhà máy, kho tàng. | - Đã điều chỉnh |
| **- Lĩnh vực vật liệu xây dựng:** Nhu cầu về vật liệu xây dựng thông thường sẵn có tại địa phương như đá, cát, gỗ, gạch không nung, các sản phẩm cơ bản từ nhôm,… có xu hướng tăng trong giai đoạn quy hoạch do phát triển công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động thông thương, thương mại, khách sạn,... cùng với tình hình dịch bệnh đang làm gián đoạn các hoạt động sản xuất suốt thời gian từ 2019 đến nay sẽ làm một bước đệm để thị trường vật liệu xây dựng trở nên sôi nổi hơn. Vì vậy, việc sản xuất vật liệu xây dựng sẽ cần nhu cầu rất lớn nhằm đáp ứng nhu cầu không chỉ của huyện, của tỉnh mà còn cho cả khu vực phía Nam. Thực hiện tốt công tác đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp khai thác, chế biến vật liệu xây dựng trên địa bàn, nhằm tránh thất thu cho ngân sách, đồng thời qua đó lựa chọn được nhà đầu tư có năng lực về tài chính, khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm khai thác, chế biến. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng không nung, đặc biệt là sản xuất gạch không nung từ xỉ than, tro bay của các nhà máy chế biến Alumin trên địa bàn.  **- Về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng cơ bản:** Tiếp tục quan tâm chỉ đạo hoàn thành các dự án trọng điểm, các dự án hạ tầng kỹ thuật, các công trình phục vụ cho lợi ích cộng đồng như các công trình khuôn viên cây xanh, nhà văn hóa, trường học, chiếu sáng đường đô thị và nông thôn, đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới, thiết chế văn hóa, hệ thống thủy lợi,… | - Đã điều chỉnh, bổ sung |
| **2.1.3.1. Ngành thương mại**  **a) Quan điểm phát triển ngành thương mại:**  Quan điểm phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm logistics, hệ thống kho bãi,..) của huyện thời kỳ quy hoạch. | - Đã bổ sung |
| **b) Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển**  Mục tiêu phát triển: Bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, trong đó nhấn mạnh đến phát huy vai trò của hạ tầng thương mại đối với việc thực hiện các mục tiêu xuất khẩu của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.  Định hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại:  Định hướng kết nối giữa hệ thống hạ tầng thương mại trong tỉnh với hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại liên vùng, quốc gia; kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại với hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và các loại hình hạ tầng khác.  Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm logistics) phục vụ thương mại nội địa và xây dựng phấn đấu 07 chợ trên 07 xã .  Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng thương mại phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu.  Tiêu chí quy hoạch đối với một số loại hình hạ tầng thương mại.  Xây dựng phương án phân bố hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại theo không gian (có phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn 5 năm).  Xác định danh mục công trình, dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn đầu của thời kỳ quy hoạch.  Phấn đấu đến năm 2030 mỗi xã có một chợ hạng 3 | - Đã điều chỉnh, bổ sung |
| **8. Tại Điểm 2.1.3.3. Ngành vận tải và hậu cần (logistics), Mục II, Phần thứ II**  Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông vận tải, đảm bảo tính đồng bộ và tính kết nối, tạo thuận lợi cho việc phát triển dịch vụ logistics. Đặc biệt, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 28, Quốc lộ 55 và các tuyến tỉnh lộ đảm bảo vận tải quy mô lớn kết nối địa bàn với vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ. | - Đã điều chỉnh |
| **9. Tại Điểm 2.3.1.1. Phương án phát triển hạ tầng giao thông, Mục II, Phần thứ II**  **a) Các tuyến giao thông đối ngoại:**  **2.3.1.1. Phương án phát triển hạ tầng giao thông**  **b) Các tuyến giao thông đối ngoại:**  - Đường Thủy điện Đồng Nai 4 nối với Quốc lộ 55 thuộc Bảo Lộc: Điểm đầu thuộc xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, đi theo đường thủy điện đến xã Lộc Bắc (huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng) nối với đường Tỉnh lộ 725 đi đến Quốc lộ 20 tại ngã ba Lộc Sơn (thành phố Bảo Lộc) nối với Quốc lộ 55. Quy mô quy hoạch trước năm 2030 là cấp IV MN (tỉnh đầu tư đạt tiêu chuẩn trước năm 2030), giai đoạn sau năm 2030 đề nghị chuyển thành Quốc lộ 55 kéo dài từ Bà Rịa, Vũng Tàu, qua Bảo Lộc, Lâm Đồng, đến Quảng Khê – Đắk Glong và kéo dài tiếp đến cửa khẩu Quốc tế Bu Prăng. Với quy mô quy hoạch là đường cấp III MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m.  - Tỉnh lộ 4B (trục ngang 5): Trong giai đoạn quy hoạch đến năm 2025 sẽ thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp các đoạn đường đã xuống cấp. Đồng thời, đến năm 2030 nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền rộng 9m; mặt rộng 6m. | - Đã điều chỉnh từ “Quốc lộ 55: Quy mô quy hoạch trước năm 2030 là cấp IV (tỉnh đầu tư đạt tiêu chuẩn trước năm 2030), giai đoạn sau năm 2030 đề nghị nâng lên thành Quốc lộ 55 với quy mô quy hoạch là đường cấp III” thành “Đường Thủy điện Đồng Nai 4 nối với Quốc lộ 55 thuộc Bảo Lộc: Điểm đầu thuộc xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, đi theo đường thủy điện đến xã Lộc Bắc (huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng) nối với đường Tỉnh lộ 725 đi đến Quốc lộ 20 tại ngã ba Lộc Sơn (thành phố Bảo Lộc) nối với Quốc lộ 55. Quy mô quy hoạch trước năm 2030 là cấp IV MN (tỉnh đầu tư đạt tiêu chuẩn trước năm 2030), giai đoạn sau năm 2030 đề nghị chuyển thành Quốc lộ 55 kéo dài từ Bà Rịa, Vũng Tàu, qua Bảo Lộc, Lâm Đồng, đến Quảng Khê – Đắk Glong và kéo dài tiếp đến cửa khẩu Quốc tế Bu Prăng. Với quy mô quy hoạch là đường cấp III MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m”  - Đã điều chỉnh từ “Trục ngang 5 (tỉnh lộ 5 Km16-Km42 + đường mở mới)” thành “Tỉnh lộ 4B (trục ngang 5)” |
| **b) Các tuyến giao thông đối nội:**  **\* Hệ thống đường huyện:**  Đến năm 2030, các tuyến đường huyện tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp IV , cấp V.MN; tỷ lệ nhựa hóa đạt 100%. Sau năm 2030 xem xét nâng cấp, mở rộng các đoạn tuyến qua trung tâm, khu dân cư đáp ứng nhu cầu đi lại và từng bước hiện đại hóa; nâng cấp một số tuyến đường huyện đã được đầu tư Tỉnh lộ, cụ thể như sau:  - Đường Quảng Sơn - Đắk R'Măng: Đến năm 2030 cải tạo, nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m. Giai đoạn sau năm 2030 đề nghị chuyển thành Tỉnh lộ 6 kéo dài.  - Đường Quảng Khê - Đắk R’Măng: Đến năm 2030 cải tạo, nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m.  - Đường Đắk R’Măng - Quảng Hòa: Đến năm 2030 cải tạo, nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m.  - Sau khi đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 02 tuyến đường Quảng Khê - Đắk R’Măng và tuyến đường Đắk R’Măng - Quảng Hòa sẽ xem xét trở thành tuyến đường Tỉnh lộ có điểm đầu giao với Quốc lộ 14 tại Cai Chanh, đi theo Tỉnh lộ 5 qua Đắk Sin, Đạo Nghĩa tới trung tâm xã Nghĩa Thắng; tuyến đi theo đường xã Đạo Nghĩa, Nhân Cơ và tuyến đi mới đến Gia Nghĩa (trùng với dự án Đạo Nghĩa – Quảng Khê), bám dọc sông Đồng Nai đến giao lộ với Quốc lộ 28 tại xã Quảng Khê; tuyến đi tiếp theo đường Quảng Khê – Đắk R’Măng và tiếp tục đi đến xã Quảng Hòa tới điểm cuối giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng.  - Đường Đắk Ha – Đắk R’Măng: Điểm đầu tại Quốc lộ 28 kéo dài và điểm cuối tại trung tâm xã Đắk R’Măng dài 32km, hiện tuyến là đường đất, nền 3-5m. Đến năm 2030 đầu tư tuyến đạt tiêu chuẩn VI MN, nền rộng 6,0m, mặt 3,5m, mặt rải nhựa; hệ thống cầu, cống vĩnh cửu, tải trọng HL93.  - Tuyến đường vành đai Quốc lộ 28 Quảng Khê: là tuyến tránh thị trấn Quảng Khê dài 28km, hiện tại tuyến là đường đất với nền 3-5m. Đến năm 2030 đầu tư tuyến đạt tiêu chuẩn VI MN, nền rộng 6,0m, mặt 3,5m, mặt rải nhựa; hệ thống cầu, cống vĩnh cửu, tải trọng HL93.  **\* Hệ thống đường xã:**  Đến nay 2030 đầu tư xây dựng hệ thống đường xã đạt tiêu chuẩn đường cấp V.MN; hệ thống thoát nước vĩnh cửu, tải trọng 0,65HL-93, nâng tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100%; nâng cấp một số tuyến đường xã được đầu tư xây dựng thành đường huyện.  **\* Hệ thống đường thôn, bon:**  Đến năm 2030 đầu tư nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thon loại A, loại B; nâng tỷ lệ nhựa hóa, bê tông xi măng đạt 80%. | - Đã điều chỉnh, bổ sung |
| **10. Tại Điểm 2.3.1.3. Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, Mục II, Phần thứ II.**  Đến năm 2030 hoàn thành dự án câp điện theo Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2081/QĐ-TTg, ngày 08/11/2013 và UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2014-2020 tại Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 21/10/2014.  Các thôn, bon thực hiện dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2014-2020 của huyện Đắk Glong gồm 29 thôn, bon (theo Công văn số 550/SCT-ĐN ngày 14/5/2015 của Sở Công thương tỉnh Đắk Nông về việc báo cáo tình hình thực hiện Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2020 như sau:  - Xã Đắk R’măng: Thôn 1 và thôn 2; thôn 3; thôn 5; thôn 6.  - Xã Quảng Sơn: Bon Phi Glê; thôn Quảng Tiến; bon B’Đoh (N’Đoh); thôn 2; thôn 4; thôn 5.  - Xã Quảng Khê: Thôn Quảng Long; thôn Đắk Lang; thôn 7; thôn 3.  - Xã Đắk Som: Bon Bsrê A; thôn 3; bon B’Dơng; bon Bsrê B.  - Xã Đắk Ha: Thôn 3; thôn 4; thôn 5; thôn 7; thôn 2.  - Xã Quảng Hòa: Thôn 6; thôn 7; thôn 9; thôn 10; thôn 11; thôn 12. | - Đã điều chỉnh, bổ sung |
| **11. Điểm 3.1. Phương án phát triển không gian đô thị, Mục III, Phần thứ II.**  **3.1. Phương án phát triển không gian đô thị**  Đô thị Quảng Khê: Mở rộng không gian đô thị Quảng Khê theo hướng bao trùm toàn bộ địa giới hành chính xã Quảng Khê hiện nay nhằm định hướng, hoàn thiện các tiêu chí để nâng cấp toàn xã Quảng Khê đến năm 2030 trở thành đô thị loại IV. Trong đó chú trọng đầu tư tập trung, không dàn trải, từng bước mở rộng không gian đô thị, hình thành các khu dân đô thị mới đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.  Đô thị Quảng Sơn: Với mục tiêu đến năm 2030, nâng cấp Quảng Sơn trở thành đô thị loại V, đồ án quy hoạch đã được phê duyệt hiện nay đang định hướng xây dựng cơ sở hạ tầng xã Quảng Sơn trở thành trung tâm hành chính thuộc huyện nhưng không thực hiện được. Do đó, cần có phương án điều chỉnh quy hoạch đô thị Quảng Sơn cho phù hợp với mục tiêu đề ra là đô thị loại V thuộc huyện (đơn vị hành chính cấp xã). Quảng Sơn sẽ trở thành đô thị động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Bắc của huyện  Phát triển các khu đô thị, khu dân cư, trú trọng các ngành công nghiệp phụ trợ tại xã Đắk Ha gắn kết với khu công nghiệp BMC và quá trình đô thị hóa của thành phố Gia Nghĩa.  ……..  - Đô thị Quảng Sơn: đóng vai trò là đô thị động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Bắc của huyện. Phấn đấu đến năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại V, quy mô diện tích theo quy hoạch hiện trạng khoảng 1.139 ha, cần có phương án mở rộng diện tích quy hoạch đô thị nhằm đảm bảo tiêu chuẩn của thị trấn. Không gian đô thị phát triển theo 2 khu vực, gồm: khu trung tâm xã Quảng Sơn hiện nay và khu vực dọc Quốc lộ 28 kéo dài về phía Đông Bắc gần hồ đập thủy điện, phát triển về 2 phía trục chính của đô thị. | - Đã điều chỉnh, bổ sung |
| **12. Tại Điểm 4.2. Định hướng phát triển theo các tiểu vùng kinh tế, Mục II, Phần thứ II.**  **4.2.1. Tiểu vùng 1**  Bao gồm các xã Quảng Khê, Đắk Som. Lợi thế phát triển rất lớn của tiểu vùng 1 là khu vực có trung tâm hành chính của huyện; tiếp giáp trực tiếp với thành phố Gia Nghĩa và tỉnh Lâm Đồng; đặt biệt trên địa bàn có Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng và hồ thủy điện Đồng Nai 3 có tiềm năng khai thác, phát triển du lịch rất lớn.  Định hướng trọng tâm phát triển của tiểu vùng là đẩy mạnh quá trình phát triển đô thị gắn với phát triển thương mại dịch vụ; khai thác, phát huy tiềm năng du lịch gắn với hồ Tà Đùng; phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; phát triển nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp chất lượng cao.  **4.2.2. Tiểu vùng 2**  Bao gồm các xã Đắk Ha, Quảng Sơn và Quảng Hòa. Lợi thế của tiểu vùng này là có nguồn tài nguyên khoáng sản, vật liệu xây dựng dồi dào, đặc biệt là Bauxite. Bên cạnh đó, đây cũng là vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của huyện; có tiềm năng phát triển du lịch gắn với hồ thủy điện Buôn Tua Srah và Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung. | - Đã điều chỉnh |
| **13. Tại Mục VI. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ, Phần II**  **(Chi tiết phần Phụ lục).**  - Khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao, Quảng trường trung tâm xã Quảng Sơn: Diện tích khoảng 2,0ha.  - Đất cây xanh công viên, mặt nước các khu ở: Diện tích khoảng > 10ha. Quy chuẩn 01/2019/BXD quy định tối thiểu 2m2/người (đạt tối thiểu 5.000m2 đất cây xanh cho mỗi khu ở) | - Đề nghị phòng kinh tế - hạ tầng cung cấp vị trí dự kiến |
| **6** | **Phòng Giáo dục và đào tạo** |  |
| **1. Tại mục 2.3.1. Giáo dục – đào tạo trang 32, đề nghị sửa các nội**  **dung ở các mục a,b,c và bổ sung mục d, cụ thể như sau:**   1. **Cơ sở vật chất trường, lớp:**   Hiện tại trên địa bàn huyện có 41 trường học, với 37 trường do huyện quản lý bao gồm: bậc học mẫu giáo – mầm non có 13 trường công lập với 188 phòng học, cấp tiểu học có 11 trường với 315 phòng học, cấp trung học cơ sở có 10 với 133 phòng học. Trên địa bàn huyện còn 03  cơ sở giáo dục đào tạo do Sở Giáo dục – Đào tạo quản lý gồm: Trường THCS&THPT dân tộc nội trú Đắk Glong, Trường THPT Đắk Glong tại xã Quảng Khê và Trường THPT Lê Duẩn tại xã Quảng Sơn. Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện còn có 4 trường mầm non tư thục.  Tổng diện tích đất sử dụng ở cấp học mầm non – mẫu giáo 90.185 m2; cấp học tiểu học 115.419 m2; cấp học trung học cơ sở 110.199 m2;. Diện tích đất bình quân học sinh đối với cấp học mầm non – mẫu giáo đạt 19,37 m2/học sinh, cấp học tiểu học 14,96 m2/học sinh, cấp học trung học cơ sở 22,0 m2/học sinh.  Trong giai đoạn vừa qua, thông qua các chương trình, dự án đã được triển khai, nhiều trường học đã được đầu tư xây dựng kiên cố hóa theo hướng trường lớp đạt chuẩn Quốc gia; tuy nhiên so với nhu cầu vẫn còn khá khiêm tốn. Đến cuối năm 2021, huyện mới chỉ có 06 trường đạt Chuẩn Quốc gia, chiếm 17,65% tổng số trường học do huyện quản lý.   1. **Đội ngũ giáo viên, cán bộ giáo dục:**   Đến năm 2021, ngành giáo dục của huyện có 975 giáo viên từ bậc học mầm non đến trung học cơ sở; trong đó: Cấp học mầm non, mẫu giáo 299 người, bình quân mỗi giáo viên phụ trách 15 học sinh; cấp học tiểu học 418 người, bình quân mỗi giáo viên phụ trách 27 học sinh; cấp học trung học cơ sở có 258 người, bình quân mỗi giáo viên phụ trách 23 học sinh.  Hàng năm, ngành giáo dục huyện đều lập kế hoạch cử giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; quy định chế độ bắt buộc về bồi dưỡng hè trong năm, các quy định về đào tạo sau đại học, trong đó chú trọng đến số cán bộ quản lý, trong diện kế cận có tuổi đời còn trẻ, có phẩm chất đạo đức, có khả năng phát triển tốt.  Bên cạnh đó, luôn thực hiện đầy đủ, kịp thời và minh bạch các chế độ  chính sách của Nhà nước về tiền lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên,... đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ và người lao động trong ngành. Qua đó, góp phần ổn định đời sống mọi mặt để các thầy cô yên tâm công tác, cống hiến.   1. **Kết quả giáo dục các cấp:**   Năm học 2021–2022, toàn huyện có 19.334 học sinh; trong đó:  - Bậc học mầm non – mẫu giáo: có 3.735 cháu, giảm 1010 cháu so với năm học 2015 - 2016. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ đạt 89,0%, tăng 9,0% so với năm 2015; 97,0% trẻ trong độ tuổi từ 3 - 5 tuổi đi mẫu giáo (năm 2015 là 91,0%). Hiện 7/7 xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 97,0%.  - Bậc tiểu học và trung học cơ sở: bậc tiểu học có 10.149 học sinh, tăng 2.458 học sinh so với năm học 2015-2016. Bậc trung học cơ sở có 5.450 học sinh, tăng 2.092 học sinh so với năm học 2015-2016. Công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt 97,62% ở bậc tiểu học và 95,0% ở bậc trung học cơ sở. Hiện 3/7 xã đã phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số tiếp tục được cải thiện.  **d) Hạn chế, khó khăn**  - Khó khăn lớn nhất đối với ngành giáo dục huyện Đắk Glong hiện nay, cũng như dự kiến trong thời gian tới là tình trạng thiếu giáo viên do hàng năm số lượng học sinh tăng ở bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở khoảng 1000 em.  - Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học vừa thiếu, vừa không đồng bộ; thư viện, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn, phòng học còn thiếu và chưa đảm bảo so với yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục hiện nay.  - Với đặc thù là huyện có địa bàn rộng, dân cư phân bố không tập trung. Do đó, việc đi lại của học sinh khi đến trường còn gặp nhiều khó khăn. Đối với một số trường mầm non vẫn còn dùng các điểm lẻ để dạy học cho các cháu là hết sức khó khăn về CSVC | - Đã điều chỉnh và bổ sung. Đề nghị Phòng Giáo dục và đào tạo cung cấp lại thống kê hệ thống các trường tiểu học cho đơn vị tư vấn |
| **2. Tại mục 2.3.2.1. Hạ tầng giáo dục đào tạo, bảng số 19, Các công trình về giáo dục và đào tạo đến năm 2030 tại trang số 104 đề nghị sửa lại** | - Đề nghị phòng giáo dục – đào tạo cung cấp vị trí dự kiến và căn cứ pháp lý liên quan đến các công trình điều chỉnh, bổ sung |
| **3. Tại phụ lục IX.2 đất cơ sở giáo dục, đào tạo trang 127 đề nghị chỉnh sửa lại** | - Đề nghị phòng giáo dục – đào tạo cung cấp vị trí dự kiến và căn cứ pháp lý liên quan đến các công trình điều chỉnh, bổ sung |
| **7** | **Phòng Nông nghiệp và PTNT (tại Báo cáo số 67/BC-NN ngày 07/10/2021 của Phòng NN&PTNT)** |  |
| **I. Thực trạng phát triển nông nghiệp**… | - Đã điều chỉnh bổ sung |
| **II . Phương hướng thời gian tới**  **1. Mục tiêu**  **1.1. Mục tiêu chung** | - Phù hợp với nội dung của dự thảo báo cáo thuyết minh |
| **1.2. Mục tiêu cụ thể**  **(có phụ lục đỉnh kèm )**  **2. Định hướng trong phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2030 định hướng đến năm 2050**  **a) Trồng trọt**  **b) Chăn nuôi**  **c) Lâm nghiệp**  **2.2. Phát triển công nghiệp chế biến và ngành nghề nông thôn** | - Đã điều chỉnh, bổ sung  - Đề nghị phòng NN&PTNT đề xuất hoặc cung cấp vị trí của các vùng nông nghiệp CNC, vùng nông nghiệp hữu cơ và các công trình thủy lợi, đất ở nông thôn theo phụ lục của báo cáo |
| **2.3. Chương trình Mục tiêu Quốc gia XD nông thôn mới** |  |
| **2.4. Thủy lợi và nước sạch vệ sinh môi trường** |  |